

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CAM RANH  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **80/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 21-9-2021

Về việc: “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Huy Hoàng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đặng Ngọc Hương
2. Ông Nguyễn Nam Lương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Ngọc Hiền là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Xuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 166/2021/TLST-HNGĐ ngày 06/7/2021, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

*\* Nguyên đơn:* Bà Phan Thị T, sinh năm 1965

Nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố LT, phường CL, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố PS, phường CP, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

*\* Bị đơn:* Ông Lê Thành Đ, sinh năm 1964

Nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố LT, phường CL, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố PS, phường CP, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

(Các đương sự đều vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:*

Tôi và ông Lê Thành Đ tự nguyện chung sống, xác lập quan hệ vợ chồng với nhau từ năm 1984 và sinh con đầu lòng năm 1985, việc chung sống, xác lập quan hệ vợ chồng của chúng tôi được chính quyền địa phương, bà con xóm giềng công nhận. Quan hệ vợ chồng chúng tôi được xác lập trước ngày 03/01/1987, ngày Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986 có hiệu lực mà chưa đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Lý do không đăng ký kết hôn là do chúng tôi lo làm ăn nên để ý đến việc đi đăng ký kết hôn.

Thời gian đầu hôn nhân chúng tôi sống hạnh phúc nhưng thời gian gần đây ông Lê Thành Đ cờ bạc nợ nần và về còn đánh đập tôi, các con cũng đã trưởng thành nên tôi muốn ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa chúng tôi đã lâm vào trạng thái trầm trọng, không hòa giải được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án chấp thuận cho tôi được ly hôn.

Về con chung: Chúng tôi có 03 con chung là: Lê Thị Thúy T, sinh ngày 16/02/1985; Lê Thị Thúy V, sinh ngày 22/9/1987; Lê Hữu P, sinh ngày 22/9/1990. Các cháu đều đã trưởng thành nên tôi không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về con chung.

Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn ông Lê Thành Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt.*

*Phát biểu tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh kết luận:*

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Phan Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Lê Thành Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

Bà Phan Thị T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh giải quyết ly hôn đối với ông Lê Thành Đ. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

*[2] Về nội dung:*

[2.1] Bà Phan Thị T và ông Lê Thành Đ tự nguyện chung sống, xác lập quan hệ vợ chồng với nhau từ năm 1984. Bà Phan Thị T và ông Lê Thành Đ chung sống với nhau và đã có 03 người con chung là: Lê Thị Thúy T, sinh ngày 16/02/1985; Lê Thị Thúy V, sinh ngày 22/9/1987; Lê Hữu P, sinh ngày 22/9/1990. Quan hệ hôn nhân được xác lập trước ngày 03/01/1987, ngày Luật hôn nhân và gia đình năm 1986 có hiệu lực mà chưa đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Quan hệ hôn nhân được công nhận kể từ ngày các bên xác lập quan hệ chung sống với nhau như vợ chồng.

Qua lời khai của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hôn nhân giữa bà Phan Thị T và ông Lê Thành Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được và trong quá trình giải quyết vụ án ông Lê Thành Đ cũng không đến Tòa án để tham gia hòa giải, thể hiện sự bỏ mặc, không có thiện chí hoà giải. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ và phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Các con chung đã trên 18 tuổi và đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí: Bà Phan Thị T chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**\* Căn cứ:**

- Điều 28, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

\* **Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị T được ly hôn ông Lê Thành Đ.

2. Về con chung: Các con chung đã trên 18 tuổi và đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

3. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. Về án phí: Bà Phan Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về “Ly hôn” nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0006522 ngày 02/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh.

5. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Tp. Cam Ranh;
- Chi cục THADS Tp. Cam Ranh;
- Đương sự;
- UBND phường Cam Lợi, Tp. Cam Ranh;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Huy Hoàng**